

Số: /QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Văn bản số 3436/
TCKH-HCSN ngày 30/9/2022 về việc đề xuất điều chỉnh dự toán thu, chi ngân
sách năm 2022 của Bến xe Biên Hòa.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Bến xe Biên Hòa (phân bổ nội dung cụ thể theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giám đốc Bến xe Biên Hòa có trách nhiệm tổ chức điều hành và thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước được giao theo đúng các quy định của Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Biên Hòa, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Bến xe Biên Hòa chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký và Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT. Thành ủy BH;
- TT. HĐND TPBH;
- CT, các PCT/UBND TP;
- Chánh, Phó VP. HĐND-UBND TP;
- Lưu VT, TH(Khiêm).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Liên

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022
của UBND thành phố Biên Hòa)

CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022**Đơn vị: BẾN XE BIÊN HÒA****MÃ SỐ QHNS: 1011747**

(Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo kinh phí hoạt động theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán giao đầu năm 2022	Điều chỉnh giảm	Dự toán sau điều chỉnh
I	Dự toán thu:	10.567.091.871	1.221.606.767	9.345.485.104
1	Thu dịch vụ xe xuất bến:	6.730.838.112	940.079.417	5.790.758.695
2	Các khoản thu dịch vụ khác (cho thuê mặt bằng):	3.836.253.759	281.527.350	3.554.726.409
	+ Thu khác:	3.260.700.000	281.527.350	2.979.172.650
	+ Thu tiền thuê đất năm 2021:	575.553.759		575.553.759
II	Dự toán chi:	10.567.091.871	1.221.606.767	9.345.485.104
1	Chi hoạt động thường xuyên:	10.567.091.871	0	9.345.485.104
a	Thanh toán cá nhân:	4.317.000.000		4.237.000.000
b	Nghiệp vụ chuyên môn:	1.910.800.000		1.755.800.000
c	Mua sắm, sửa chữa lớn:	0		0
d	Trích khấu hao TSCĐ:	1.050.000.000		1.050.000.000
e	Các khoản chi khác:	1.423.738.112		657.131.345
	Trong đó: Trích Quỹ	873.738.112		257.131.345
f	Chi nộp các khoản thuế:	1.865.553.759	0	1.645.553.759
	- Nộp thuế GTGT (5% x doanh thu):	530.000.000		470.000.000
	- Nộp thuế TNDN (20%/lợi nhuận trước thuế) :	760.000.000		600.000.000
	- Nộp tiền thuê đất năm 2022:	575.553.759		575.553.759
2	Chi hoạt động không thường xuyên:	0		0
a	Nghiệp vụ chuyên môn:			
b	Mua sắm, sửa chữa lớn:			
c	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để cải cách tiền lương			
III	Kinh phí ngân sách cấp:	0		0

Ghi chú:

- Dự toán trên đơn vị phải đảm bảo chi nâng lương thường xuyên và cải cách tiền lương năm 2022